

**Phụ lục kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026**  
( Kèm theo Báo cáo số     /BC-UBND ngày    tháng 7 năm 2026 của UBND xã Hà Đông)

*DVT: Triệu đồng*

| TT        | Danh mục dự án                                                                                                                               | Thời gian KC -HT | Quyết định đầu tư                                   |                 | Kế hoạch đầu tư công năm 2026  |                           |                                  |                            | Vốn đã bố trí                  |                           |                                  |                            | Kết quả giải ngân vốn ĐTC trong năm 2026 |                           |                                  |                                    |                | Lũy kế giải ngân vốn ĐTC đến ngày 30/6/2026 |                           |                                                         |                            |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|--------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------------|----------------|---------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|
|           |                                                                                                                                              |                  | Số, ngày, tháng, năm (bao gồm cả điều chỉnh nếu có) | Tổng mức đầu tư | Tổng số (Tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSDP        |                                  |                            | Tổng số (Tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSDP        |                                  |                            | Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)           | Trong đó: Vốn NSDP        |                                  |                                    |                | Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)              | Trong đó: Vốn NSDP        |                                                         |                            |
|           |                                                                                                                                              |                  |                                                     |                 |                                | Vốn từ NS cấp trên hỗ trợ | Nguồn năm 2025 chuyển nguồn sang | Nguồn tiền đất, nguồn khác |                                | Vốn từ NS cấp trên hỗ trợ | Nguồn năm 2025 chuyển nguồn sang | Nguồn tiền đất, nguồn khác |                                          | Vốn từ NS cấp trên hỗ trợ | Nguồn năm 2025 chuyển nguồn sang | Số dư tạm ứng năm 2026 chuyển sang | Nguồn tiền đất |                                             | Vốn từ NS cấp trên hỗ trợ | Nguồn NSX (bao gồm cả nguồn 2025 và nguồn chuyển nguồn) | Nguồn tiền đất, nguồn khác |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                             |                  |                                                     | <b>76.870</b>   | <b>64.297</b>                  | <b>32.963</b>             | <b>30.334</b>                    | <b>1.000</b>               | <b>49.172</b>                  | <b>22.269</b>             | <b>26.902</b>                    | <b>0</b>                   | <b>35.203</b>                            | <b>17.540</b>             | <b>7.167</b>                     | <b>10.496</b>                      | <b>0</b>       | <b>37.403</b>                               | <b>17.540</b>             | <b>19.864</b>                                           | <b>0</b>                   |
| <b>I</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026</b>                                                                                              |                  |                                                     | <b>40.720</b>   | <b>30.334</b>                  | <b>0</b>                  | <b>30.334</b>                    | <b>0</b>                   | <b>0</b>                       | <b>0</b>                  | <b>26.902</b>                    | <b>0</b>                   | <b>17.663</b>                            | <b>0</b>                  | <b>7.167</b>                     | <b>10.496</b>                      | <b>0</b>       | <b>19.864</b>                               | <b>0</b>                  | <b>19.864</b>                                           | <b>0</b>                   |
| 1         | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông, đoạn từ ngã tư Cầu Thiệu đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng                             | 2025-2026        | 1336/QĐ-UBND ngày 17/11/2026                        | 18.500          | 13.481                         |                           | 13.481                           |                            |                                |                           | 12.095                           |                            | 8.011                                    |                           | 3.593                            | 4.418                              |                | 8.612                                       |                           | 8.612                                                   |                            |
| 2         | Cải tạo, sửa chữa một số trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Hà Đông                                                   | 2025-2026        | 1377/QĐ-UBND ngày 26/11/2025                        | 4.052           | 2.843                          |                           | 2.843                            |                            |                                |                           | 2.843                            |                            | 2.190                                    |                           | 1.194                            | 996                                |                | 2.403                                       |                           | 2.403                                                   |                            |
| 3         | Xây dựng nhà đa năng Trường Tiểu học Thanh Cường                                                                                             | 2025-2026        | 1362/QĐ-UBND ngày 24/11/2025                        | 5.312           | 3.624                          |                           | 3.624                            |                            |                                |                           | 3.624                            |                            | 2.561                                    |                           | 1.308                            | 1.254                              |                | 3.145                                       |                           | 3.145                                                   |                            |
| 4         | Xây dựng nhà đa năng, sân đường, nhà xe và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Lập                                                         | 2025-2026        | 1351/QĐ-UBND ngày 21/11/2025                        | 8.700           | 6.230                          |                           | 6.230                            |                            |                                |                           | 4.355                            |                            | 3.904                                    |                           | 75                               | 3.830                              |                | 4.535                                       |                           | 4.535                                                   |                            |
| 5         | Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng                                                         | 2025-2026        | 1621/QĐ-UBND; 29/12/2025                            | 4.156           | 4.156                          |                           | 4.156                            |                            |                                |                           | 3.985                            |                            | 997                                      |                           | 997                              |                                    |                | 1.168                                       |                           | 1.168                                                   |                            |
| <b>II</b> | <b>Dự án khởi công mới năm 2026</b>                                                                                                          |                  |                                                     | <b>36.150</b>   | <b>33.963</b>                  | <b>32.963</b>             | <b>0</b>                         | <b>1.000</b>               | <b>22.269</b>                  | <b>22.269</b>             | <b>0</b>                         | <b>0</b>                   | <b>17.540</b>                            | <b>17.540</b>             | <b>0</b>                         | <b>0</b>                           | <b>0</b>       | <b>17.540</b>                               | <b>17.540</b>             | <b>0</b>                                                | <b>0</b>                   |
| 1         | Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Đại đến gần chùa Khánh Linh)                                             | 2026             | 270/QĐ-UBND ngày 06/02/2026                         | 1.500           | 1.500                          | 1.500                     |                                  |                            | 1.500                          | 1.500                     |                                  |                            | 1.357                                    | 1.357                     |                                  |                                    |                | 1.357                                       | 1.357                     |                                                         |                            |
| 2         | Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn từ nhà Xuân Thuận đến Đò Gang)                                                            | 2026             | 272/QĐ-UBND ngày 06/02/2026                         | 1.200           | 1.200                          | 1.200                     |                                  |                            | 1.200                          | 1.200                     |                                  |                            | 1.095                                    | 1.095                     |                                  |                                    |                | 1.095                                       | 1.095                     |                                                         |                            |
| 3         | Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã Hà Đông (Đoạn 1: Từ cầu Thiệu đến Đò Mía; Đoạn 2: Từ ngã 3 nhà ông Trọng đến nhà văn hoá thôn Thiệu Mỹ) | 2026             | 619/QĐ-UBND ngày 06/04/2026                         | 4.500           | 4.182                          | 4.182                     |                                  |                            | 4.182                          | 4.182                     |                                  |                            | 4.140                                    | 4.140                     |                                  |                                    |                | 4.140                                       | 4.140                     |                                                         |                            |
| 4         | Xây dựng nhà đa năng trường tiểu học Thanh Hồng, xã Hà Đông                                                                                  | 2026             | 432/QĐ-UBND ngày 05/03/2026                         | 5.500           | 5.500                          | 5.500                     |                                  |                            | 5.361                          | 5.361                     |                                  |                            | 1.846                                    | 1.846                     |                                  |                                    |                | 1.846                                       | 1.846                     |                                                         |                            |
| 5         | Duy tu, sửa chữa đường GT xã Hà Đông (đoạn từ đường gom cao tốc Hà Nội-Hải Phòng đến đò Tú)                                                  | 2026             | 372/QĐ-UBND ngày 11/02/2026                         | 3.500           | 3.500                          | 3.500                     |                                  |                            | 3.027                          | 3.027                     |                                  |                            | 2.982                                    | 2.982                     |                                  |                                    |                | 2.982                                       | 2.982                     |                                                         |                            |
| 6         | Cải tạo, nâng cấp đường GT xã Hà Đông (đoạn từ nhà ông Thành đi đò Bầu)                                                                      | 2026             | 467/QĐ-UBND ngày 10/3/2026                          | 19.950          | 18.081                         | 17.081                    |                                  | 1.000                      | 7.000                          | 7.000                     |                                  |                            | 6.119                                    | 6.119                     |                                  |                                    |                | 6.119                                       | 6.119                     |                                                         |                            |